TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **557**/2018/DS – ST
Ngày: 14-11-2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Hồng Th.

2. Ông Thái Hoàn X.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Mai Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Diệu H – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 222/2018/TLST- DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 190/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị Kim P, sinh năm 1971; Địa chỉ: 1/3 Lê Cảnh T, phường P, quận T, Tp.H (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1971; Địa chỉ: 352 Lũy Bán B, phường H, quận T, Tp. H(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Ph trình bày:

Do quen biết nên ngày 20/12/2015 bà có cho ông Huỳnh Quốc T vay số tiền 180.000.000 đồng. Trong giấy nợ ghi 190.000.000 đồng nhưng thực tế chỉ cho vay 180.000.000 đồng. Việc vay mượn chỉ ghi giấy tay, không ghi thời gian trả nợ và quên ghi ngày tháng nhưng bà xác nhận thời điểm vay là ngày 20/12/2015. Hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng, quá trình vay ông T trả lãi được vài lần nhưng bà không ghi sổ sách và không nhớ ông T trả được bao nhiêu tiền lãi. Ngày 28/7/2017 bà có làm thông báo về việc yêu cầu trả nợ trong thời hạn 30 ngày nhưng phía ông T vẫn không có thiện chí thanh toán. Bà đã yêu cầu ông T thanh toán rất nhiều lần nhưng ông T cố

tình né tránh không trả nợ cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông T trả số nợ gốc còn thiếu là 180.000.000 đồng, không đồng ý cho ông T trả mỗi tháng 1.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bà không yêu cầu tính lãi.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Quốc T trình bày: Ông xác nhận có vay bà P 180.000.000 đồng. Việc vay mượn hai bên chỉ ghi giấy tay và không công chứng. Hai bên tự thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng nhưng không ghi trong giấy nợ. Quá trình vay ông đã trả lãi khoảng 01 năm thì ngưng do làm ăn thất bại. Việc trả lãi không ghi sổ sách, chứng từ và ông không nhớ rõ số tiền lãi đã trả.

Hiện nay ông xác nhận còn nợ bà P 180.000.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thất bại, hiện bản thân đang bị bệnh và thất nghiệp nên không có khả năng trả một lần. Ông xin trả khoản nợ trên mỗi tháng 1.000.000 đồng, xin không trả lãi cho đến khi hết khoản nợ.

Tại phiên tòa hôm nay ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 68; Điều 93; Điều 203; Điều 220; Điều 236; Điều 237; Điều 239; Điều 241 và Điều 254 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào giấy ghi nợ và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bà P, ông T, cũng như được thẩm tra tại phiên tòa xác định ông T còn nợ bà P 180.000.000 đồng. Ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000 đồng là kéo dài thời gian trả nợ, gây ảnh hưởng tới quyền lợi của bà P. Do đó, việc bà P yêu cầu ông T thanh toán số nợ 180.000.000 đồng một lần nay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Yêu cầu tra một lần nagu sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi. Về án phí: Tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Xét đơn khởi kiện ngày 08/9/2017, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư ngụ tại quận T nên Toà án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là đúng qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Huỳnh Quốc T đã được Tòa án nhân dân quận T tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông T vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận T vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- Xét, bà Phượng yêu cầu thanh toán số nợ gốc còn thiếu là 180.000.000 đồng:

Căn cứ vào giấy vay tiền cũng như bản tự khai, các biên bản hòa giải của bà P và ông T trong quá trình làm việc và lời khai nhận tại phiên tòa của bà Phượng thì có đủ cơ sở xác định ông

Huỳnh Quốc T còn nợ bà P số tiền là 180.000.000 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc 180.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận việc bà P không yêu cầu tính lãi suất.

- Về thời hạn thanh toán: Bà P yêu cầu thanh toán một lần số nợ trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ông T không đến tham gia phiên tòa xét xử nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có yêu cầu xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Hội đồng xét xử xét thấy ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu. Nay ông T đề nghị thanh toán mỗi tháng 1.000.000 đồng là kéo dài thời gian thanh toán, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P, do đó yêu cầu của ông T không có căn cứ chấp nhận. Do đó bà P yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 180.000.000 đồng x 5% = 9.000.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 4.500.000 đồng cho bà Đặng Thị Kim P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466 Bộ Luật Dân Sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim P.

- Buộc ông Huỳnh Quốc T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đặng Thị Kim P số tiền gốc còn thiếu là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

- Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc bà Phượng không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 180.000.00 đồng mà ông T chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Quốc T phải chịu án phí là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

cho bà Đặng Thị Kim P theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009874 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND Quận T;
- Chi cục THADS Quận T;
- Lưu VP, hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh H